

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 – CẦN THƠ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 105/2026/QĐST-DS Cần Thơ, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 492/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Tuyết M**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: D P, phường C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: C KDC T, phường C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Lê Hữu L**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: D P, Phường C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Bà **Trần Ngọc H1**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Khóm A, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị S gồm có:

+ Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1972.

+ Ông Lê Hữu L, sinh năm 1974.

- Công nhận tài sản thừa kế do bà Lê Thị S để lại là: 206,3m² đất (loại đất ODT) thuộc thửa 10 (SMK), tờ bản đồ 16 (SMK) – tờ bản đồ 16 (BĐĐC) tọa lạc tại địa chỉ: D P, phường C (phường A cũ), thành phố Cần Thơ theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 180/VPĐK.DV ngày 07/4/2026 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C lập.

- Các đương sự thống nhất thỏa thuận chia di sản thừa kế theo di chúc và theo pháp luật như sau:

+ Thống nhất toàn bộ di sản thừa kế có giá trị tổng cộng là 6.149.664.000 đồng (sáu tỷ một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

+ Ông Lê Hữu L tự nguyện từ chối nhận phần di sản thừa kế mà bà Lê Thị S để lại là $\frac{1}{2}$ Quyền sử dụng 206,3m² đất (loại đất ODT) thuộc thửa 10 (SMK), tờ bản đồ 16 (SMK) – tờ bản đồ 16 (BĐĐC) tọa lạc tại địa chỉ: D P, phường C (phường A cũ), thành phố Cần Thơ theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 180/VPĐK.DV ngày 07/4/2026 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C lập và đồng ý để bà Lê Thị Tuyết M toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với tài sản nêu trên.

+ Bà Lê Thị Tuyết M thống nhất nhận toàn bộ Quyền sử dụng 206,3m² đất (loại đất ODT) thuộc thửa 10 (SMK), tờ bản đồ 16 (SMK) – tờ bản đồ 16 (BĐĐC) tọa lạc tại địa chỉ: D P, phường C (phường A cũ), thành phố Cần Thơ theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 180/VPĐK.DV ngày 07/4/2026 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C lập.

Bà Lê Thị Tuyết M được quyền liên hệ các cơ quan có chức năng để làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với 206,3m² đất (loại đất ODT) thuộc thửa 10 (SMK), tờ bản đồ 16 (SMK) – tờ bản đồ 16 (BĐĐC) tọa lạc tại địa chỉ: D P, phường C (phường A cũ), thành phố Cần Thơ để đứng tên riêng bà Lê Thị Tuyết M.

(kèm theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất số 180/VPĐK.DV ngày 07/4/2026 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C lập)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 57.074.832 đồng. Bà Lê Thị Tuyết M đã nộp tạm ứng án phí 3.797.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007576 ngày 27/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí, bà M còn phải nộp tiếp số tiền 53.277.832 đồng án phí.

- Về chi phí đo đạc, thẩm định là 7.300.000 đồng, nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết M tự nguyện nộp, bà M đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1-CT;
- Phòng THADSKV1-CT
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG